

Tại Việt Nam, hiện nay có nhiều loại tiền đang lưu thông song hành với nhau.

Trước tiên là vàng, vàng được ng phổ biến trong các việc như mua nhà, đất... Trước đây, thường dùng ng tuổi 9.8, 9.7... nhưng ngày nay, ng 9999 được dùng phổ biến để đo ag đánh giá và thử vàng tốn kém.

Kế đến là đồng USD, được lưu ông gần như tự do, nguồn tiếp tế ánh do kiều bào và du khách đem o Việt Nam. Số du khách và kiều bào nước càng tăng thì nguồn USD càng ều hơn. Vàng và USD, ngoài việc a thông trong nước thay thế cho tiền ệt Nam, còn được thu gom và chuyển ngoại quốc theo nhiều ngõ ngách ác nhau để nhập hàng tiêu dùng cao p. Với phương tiện giao thông nhanh óng hiện nay, cộng với biên giới quá ng và những dễ dãi trong việc sử ng vàng và ngoại tệ cho phép thực ện nhiều chu chuyển tiền-hàng-tiền ữa Việt Nam và các nơi cung cấp ng tiêu dùng cấp cao: có khi, một m thực hiện được khoảng 10 chu uyển, hay hơn nữa đối với các nơi ng cấp gần, như Singapore, Thái un, Hồng Kông, Trung Quốc, Nhật in, tạo điều kiện cho nạn buôn lậu t phát với siêu lợi nhuận.

Tiếp theo là tiền Việt Nam, dưới i hình thức là tiền mặt hay giấy bạc i tiền gửi ngân hàng. Hình thức giấy c lưu hành mấy năm nay có cải tiến n trước: loại giấy 200 đ và 500 đ nhỏ ước đã được thu hồi bớt và hiện nay o biến dùng các loại giấy 00-2000-5000 đ nên đỡ công đếm và n gàng hơn. Tuy nhiên, Việt Nam n chưa có các loại giấy "lớn" như thời a Đông Dương thuộc Pháp có giấy o lư" 100đ, vào các năm 30, một tờ o lư" tương đương với hàng "cây" ng hiện nay, nên việc đếm, chuyên ỡ, thanh toán bằng tiền mặt rất gòn không cần dùng máy đếm và bao tải. ều như loại giấy "đô-la" Việt Nam, ột đô-la Việt Nam trị giá ít ra 10.000đ ện nay với các bội số là giấy 10-20-50 đô-la VN và các loại tiền lê N hiện nay như 5000 -2000 -1000 -500 00đ được lưu hành song song, thì việc ng đô-la VN và tiền Việt sẽ tiện lợi m.

Tiền lý tưởng là tiền gửi ngân ang. Ở ngoại quốc dùng phổ biến loại n này và trong khối tiền, cứ khoảng 5 đồng tiền gửi ngân hàng thì mới có ột đồng giấy bạc. Sở dĩ tiền gửi ngân ang trở nên phổ biến ở ngoại quốc là pháp luật và sự cạnh tranh buộc các gán hàng phải thanh toán các séc lập c sau khi trình tại ngân hàng, nếu c ấy có chữ ký của chủ tài khoản và ong tài khoản có đủ tiền thanh toán c. Tư nhân có tiền gửi ngân hàng

CHỦ ĐỀ



THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ VIỆT NAM

LÊ KHOA
Tiến sĩ kinh tế



cũng có quyền phát séc và pháp luật phạt tù những người ký séc thiếu bảo chứng. Ở nước ta, các luật về séc như trên chưa được áp dụng nên tiền Việt Nam chủ yếu là giấy bạc lưu hành công kênh và phiên hà.

Mọi người đều công nhận rằng vàng, ngoại tệ, giấy bạc lưu hành là tiền. Nhưng thường khi, các loại tiền này không đủ để thỏa mãn các nhu cầu trang trải nên với sự tiến triển của kinh tế, nhiều loại "bán tiền tệ" được phát hành. Như nhà nước phát hành các "kỳ phiếu", các công ty xí nghiệp phát hành các phần hùn các cổ phần, trái phiếu, các thương phiếu (lệnh phiếu, hối phiếu). Các loại giấy nợ này phải được thực hiện theo mẫu in sẵn và tuân theo luật riêng của mỗi loại phiếu, trong số điều luật chính là phải thanh toán vốn và tiền lãi cho người mua. Muốn đạt điều này, người phát hành phiếu phải kinh doanh có lãi mới có khả năng trả vốn và lãi. Pháp luật buộc phải công khai tài chánh mới được phát hành cổ phần, cổ trái.

Như vậy, với tiến bộ của xã hội, các hình thức của tiền biến đổi, cơ sở đầu tiên tạo niềm tin là vàng, ngoại tệ, kể đó là giấy bạc lưu hành, tiền gửi ngân hàng, rồi các loại bán tiền tệ sanh lai. Khối tiền như vậy có thành phần phức tạp và có thể tượng trưng bằng một kim tự tháp lật ngược với mũi nhọn của nó là vàng nặng ký nằm ở dưới cùng, tầng hai là ngoại tệ, tầng ba là giấy bạc lưu hành, tầng bốn là tiền gửi ngân hàng, tầng năm là các giấy nợ sanh lai. Ở các nước phát triển, trong khối tiền, các loại 1 - 2 - 3 có tỷ trọng ít, (nhất là vàng và giấy bạc) còn loại 4 (tiền gửi ngân hàng) và 5 (cổ phần, cổ trái, kỳ phiếu, thương phiếu) có khối lượng lớn. Cụ thể hơn, các thiếu nữ Âu Mỹ ít đeo vàng và nữ trang, nếu có thường là giả, còn ở các nơi chưa phát triển, phụ nữ thường đeo xuyên và vàng thật. Lòng tin người dân hướng về vàng và giấy bạc hơn là tiền gửi ngân hàng hay các cổ phần, trái phiếu.

Lòng tin này không phải không có căn cứ vì đã có sự kiện nhiều xí nghiệp được phép huy động tiền nhân dân nhưng không công khai tài chánh của mình cho mọi người rõ. Muốn cho cơ cấu tâm lý, tác phong người dân Việt Nam thay đổi thuận lợi với các biến chuyển thành phần khối tiền cần thiết như ở nước ngoài, cần phải có những điều luật về séc, thương phiếu, công ty cổ phần, về tài chánh công khai, về các Tòa án thương mại và ban hành 1 bộ Luật thương mại. Pháp luật phải đi trước kinh tế, thương mại, thị trường chứng khoán và là khâu đột phá cho việc phát triển thị trường chứng khoán, tiền tệ Việt Nam ♣